TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2024/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 15 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa những người yêu cầu:

- Chị **Lê Thị Ngọc A**, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Khu 9, thôn T, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

- Anh **Mai Trần T**, sinh năm 1993;

Nơi thường trú: Khu 9, thôn T, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Khu đất A, tổ 18, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc A và anh Mai Trần T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại ngách 224/80 đường H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống. Mặc dù mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải và bản thân anh chị cũng tìm mọi biện pháp tích cực hàn gắn nhưng không có kết quả. Anh chị sống ly thân từ tháng 8/2020 cho đến nay. Nay chị A và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của chị A và anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: Chị Lê Thị Ngọc A và anh Mai Trần T xác nhận anh chị có 01 con chung là Mai Minh T1, sinh ngày 25/6/2018.

Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Mai Minh T1, sinh ngày 25/6/2018, kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị A, anh T thống nhất tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy sự thỏa thuận của chị A và anh T là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị Lê Thị Ngọc A và anh Mai Trần T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị Ngọc A và anh Mai Trần T xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Lê Thị Ngọc A tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là ngày 05 tháng 01 năm 2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc A và anh Mai Trần T.

- **Về con chung**: Chị Lê Thị Ngọc A và anh Mai Trần T xác nhận anh chị có 01 con chung là Mai Minh T1, sinh ngày 25/6/2018.

Giao con chung là cháu Mai Minh T1, sinh ngày 25/6/2018 cho chị Lê Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Lê Thị Ngọc A và anh Mai Trần T thống nhất tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Mai Trần T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung**: Chị Lê Thị Ngọc A và anh Mai Trần T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- **Về nợ chung**: Chị Lê Thị Ngọc A và anh Mai Trần T xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Ngọc A chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0011050 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị A đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đỗ Phương Minh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội (GCNKH số 95 ngày 12/11/2015);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ.